Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (13 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	- Sở Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến dự án; - UBND tỉnh.
2	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tưcủa UBND cấp tỉnh	
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	
8	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	
12	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
13	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Các cụm từ viết tắt:

- Thủ tục hành chính: TTHC;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC;
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC;
- Quản lý đầu tư ngoài ngân sách: QLĐTNNS;
- Quyết định chấp thuận nhà đầu tư: Quyết định;
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Giấy chứng nhận.

I. Nhóm 10 TTHC, gồm:

1. Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh.

2. Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh.

3. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh.

4. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh.

5. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh.

6. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh.

7. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh.

8. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.

9. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.

10. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 35 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện theo quy định
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Tài chính.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	01 ngày
B3	Phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐTNNS	1/2 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản (trả hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan).	Chuyên viên Phòng QLĐTNNS	01 ngày
B5	- Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản; - Tổ chức họp, khảo sát địa điểm thực hiện dự án.	Các cơ quan liên quan	15 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện theo quy định
B6	Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Báo cáo thẩm định, dự thảo văn bản trình UBND tỉnh; - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo lãnh đạo Phòng xin ý kiến xử lý.	Chuyên viên Phòng QLĐTNNS	06 ngày
B7	Xem xét, kiểm tra nội dung Bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh: - Nếu đồng ý: ký trình lãnh đạo Sở Tài chính xem xét. - Nếu không đồng ý: chuyển lại B6.	Lãnh đạo phòng QLĐTNNS	02 ngày
B8	Xem xét, kiểm tra nội dung bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh: - Nếu đồng ý: ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: chuyển lại lãnh đạo Phòng QLĐTNNS xử lý B7.	Lãnh đạo Sở Tài chính	02 ngày
B9	Xem xét, quyết định.	UBND tỉnh	07 ngày
B10	- Trả kết quả; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			**35 ngày**

II. Nhóm thủ tục hành chính khác (03 TTHC)

1. Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 12 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Tài chính.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	1/2 ngày làm việc
B3	Phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐTNNS	1/2 ngày làm việc
B4	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản (trả hồ sơ, rà soát hồ sơ).	Chuyên viên Phòng QLĐTNNS	1/2 ngày làm việc
B6	Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Báo cáo thẩm định, dự thảo văn bản trình UBND tỉnh; - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo lãnh đạo Phòng xin ý kiến xử lý.	Chuyên viên Phòng QLĐTNNS	03 ngày
B7	Xem xét, kiểm tra nội dung bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh: - Nếu đồng ý: ký trình lãnh đạo Sở Tài chính xem xét; - Nếu không đồng ý: chuyển lại B6.	Lãnh đạo Phòng QLĐTNNS	01 ngày
B8	Xem xét, kiểm tra nội dung bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh: - Nếu đồng ý: ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: chuyển lại lãnh đạo Phòng QLĐTNNS xử lý B7.	Lãnh đạo Sở Tài chính	01 ngày
B9	Xem xét, quyết định.	UBND tỉnh	06 ngày
B10	- Trả kết quả. - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			**12 ngày**

2. Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Tài chính.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	01 ngày
B3	Phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐTNNS	1/2 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản (trả hồ sơ, xin ý kiến, Văn bản thông báo ….).	Chuyên viên Phòng QLĐTNNS	01 ngày
B5	Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản	Các cơ quan liên quan	07 ngày
B6	Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Báo cáo thẩm định, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Sở Tài chính; - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo lãnh đạo Phòng xin ý kiến xử lý.	Chuyên viên Phòng QLĐTNNS	02 ngày
B7	Xem xét, kiểm tra nội dung bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo văn bản thông báo trình lãnh đạo Sở: - Nếu đồng ý: ký trình lãnh đạo Sở Tài chính xem xét; - Nếu không đồng ý: chuyển lại B6.	Lãnh đạo Phòng QLĐTNNS	01 ngày
B8	Xem xét, kiểm tra nội dung Bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo văn bản thông báo trình Lãnh đạo Sở Tài chính: - Nếu đồng ý: lý duyệt văn bản thông báo; - Nếu không đồng ý: chuyển lại Lãnh đạo Phòng QLĐTNNS xử lý B7.	Lãnh đạo Sở Tài chính	02 ngày
B9	- Trả kết quả; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			**15 ngày**

3. Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

3.1. Trường hợp gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư của UBND cấp tỉnh (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh).

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 18 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày, nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Tài chính.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,5 ngày
B3	Phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐTNNS	0,5 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản (trả hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan).	Chuyên viên Phòng QLĐTNNS	0,5 ngày
B5	- Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản; - Tổ chức họp, khảo sát địa điểm thực hiện dự án (nếu có).	Các cơ quan liên quan	10 ngày
B6	Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo văn bản chấp gia hạn trình UBND tỉnh; - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo Lãnh đạo Phòng xin ý kiến xử lý.	Chuyên viên Phòng QLĐTNNS	02 ngày
B7	Xem xét, kiểm tra nội dung Bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo văn bản chấp gia hạn trình UBND tỉnh: - Nếu đồng ý: ký trình Lãnh đạo Sở Tài chính xem xét; - Nếu không đồng ý: chuyển lại B6.	Lãnh đạo Phòng QLĐTNNS	0,5 ngày
B8	Xem xét, kiểm tra nội dung Bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo văn bản chấp gia hạn trình UBND tỉnh:	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,5 ngày

	- Nếu đồng ý: ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: chuyển lại Lãnh đạo Phòng QLĐTNNS xử lý B7.		
B9	Xem xét, quyết định.	UBND tỉnh	03 ngày
B10	- Trả kết quả; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			**18 ngày**

3.2. Trường hợp gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư của Sở Tài Chính (đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh).

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày, nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Tài chính.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,5 ngày
B3	Phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐTNNS	0,5 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản (trả hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan).	Chuyên viên Phòng QLĐTNNS	0,5 ngày
B5	- Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản. - Tổ chức họp, khảo sát địa điểm thực hiện dự án (nếu có).	Các cơ quan liên quan	10 ngày
B6	Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo văn bản chấp gia hạn trình Lãnh đạo Sở; - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo Lãnh đạo Phòng xin ý kiến xử lý.	Chuyên viên Phòng QLĐTNNS	02 ngày

B7	Xem xét, kiểm tra nội dung Bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo văn bản chấp gia hạn trình Lãnh đạo Sở. - Nếu đồng ý: ký trình Lãnh đạo Sở Tài chính xem xét. - Nếu không đồng ý: chuyển lại B6.	Lãnh đạo Phòng QLĐTNNS	0,5 ngày
B8	Xem xét, phê duyệt văn bản chấp gia hạn - Nếu đồng ý: ký duyệt; - Nếu không đồng ý: chuyển lại Lãnh đạo Phòng QLĐTNNS xử lý B7.	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,5 ngày
B9	- Trả kết quả; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			**15 ngày**